

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG T&D
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG T&D

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: T&D COMMERCIAL INVESTMENT CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: T&D CONSTRUCTION CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108098738

3. Ngày thành lập: 18/12/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Km14, Quốc lộ 1A, Xã Ngọc Hồi, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
2.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
3.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
4.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
5.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
6.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
7.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
8.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
9.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
10.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
11.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
12.	Thu gom rác thải độc hại	3812
13.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
14.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
15.	Tái chế phế liệu	3830
16.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
17.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
18.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
19.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
20.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
21.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610

22.	Quảng cáo	7310
23.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
24.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
25.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
26.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
27.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
28.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
29.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đầu giá)	4791
30.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
31.	Dịch vụ đóng gói	8292
32.	Điều hành tua du lịch	7912
33.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
35.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
37.	Bốc xếp hàng hóa	5224
38.	Lập trình máy vi tính	6201
39.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
40.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
41.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
42.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
43.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
44.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
45.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
46.	Bán buôn thực phẩm	4632
47.	Bán buôn đồ uống	4633
48.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
49.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
50.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về môi trường: Dịch vụ đánh giá tác động môi trường; ; Dịch vụ quan trắc môi trường	7490

51.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật Chi tiết: Tư vấn chuyên giao công nghệ - Nghiên cứu và phát triển kỹ thuật và công nghệ;	7210
52.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4513
53.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4541
54.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Khảo sát xây dựng công trình ; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội – ngoại thất công trình; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện – cơ điện công trình; Thiết kế cấp – thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy ; Giám sát thi công xây dựng công trình ; Tư vấn quản lý dự án ; Thi công xây dựng công trình ; Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Tư vấn đầu thầu	7110
55.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
56.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
57.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
58.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
59.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
60.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
61.	Cho thuê xe có động cơ	7710
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
63.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
64.	Đại lý du lịch	7911

65.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
66.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
67.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất; - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác;	7410
68.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
69.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
70.	Xây dựng công trình công ích	4220
71.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
72.	Phá dỡ	4311
73.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
74.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
75.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
76.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
77.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
78.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
79.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
80.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
81.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
82.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
83.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
84.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ nhiều loại hàng hoá trong các siêu thị, minimart, trung tâm thương mại, bán nhiều loại hàng hóa: quần áo, giày dép, đồ dùng, hàng ngũ kim, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ chơi, đồ thể thao	4719
85.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
86.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
87.	Bán buôn tổng hợp	4690
88.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

89.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
90.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
91.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
92.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
93.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản Tư vấn bất động sản	6820

6. Vốn điều lệ: 26.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VIẾT THẮNG	Đội 6, Xã Ngọc Hồi, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	13.000.000.000	50,000	001081003605	
2	NGUYỄN THỊ NGÀ	Tập thể K612, Xã Dương Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	13.000.000.000	50,000	013219419	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VIẾT THẮNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 29/01/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001081003605

Ngày cấp: 11/09/2014

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 6, Xã Ngọc Hồi, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Đội 6, Xã Ngọc Hồi, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội